

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2019 -2024 và định hướng đến 2030

I. Lí do điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2019-2024 và định hướng đến 2030.

Căn cứ kế hoạch 137/KHCL-THCSLH ngày 26/9/2019 về chiến lược phát triển trường THCS Lục Hôn giai đoạn 2019-2024 và định hướng đến 2030, nhà trường đã thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2019-2024.

Trong thời gian giai đoạn 2019-2024, một số các văn bản chỉ đạo của cấp trên thay đổi, cụ thể như:

Thông tư Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông về trường phổ thông có nhiều cấp học.

Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm nhiệm vụ kép vừa an toàn phòng, chống dịch Covid-19 đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chương trình tổng thể Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về một số giải pháp cấp bách và chính sách đặc thù phòng, chống dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quy định về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Liêu lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020

- 2025

Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 16/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Liêu về “Phát triển giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển huyện Bình Liêu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Bình Liêu phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển huyện Bình Liêu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (Điều chỉnh các nội dung sau)

1. Phân tích môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1 Về đội ngũ cán bộ, viên chức và lao động

Tính đến tháng 9/2021 nhà trường có tổng số 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: cán bộ quản lý có 01 người; giáo viên có 19 người; nhân viên có 03 người

Ban Giám hiệu nhà trường 01 Phó Hiệu trưởng đã đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo cấp trung học phổ thông, được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị theo quy định. Kết quả đánh giá xếp loại theo Chuẩn phó hiệu trưởng hằng năm đều đạt từ loại khá trở lên.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để giảng dạy tất cả các môn học, làm công tác chủ nhiệm lớp, kiêm nhiệm công tác đoàn thể và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường thuộc hạng II miền núi có 12/19 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo Đại học (chiếm 63,15%). Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp hằng năm, có 100% giáo viên đạt chuẩn từ loại khá trở lên theo quy định.

Nhân viên của nhà trường có 03 người, trong đó có: 01 Kế toán; 01 Văn thư, lưu trữ; 01 Y tế; các nhân viên của nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng được yêu cầu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; ngoài ra Nhà trường còn ký hợp đồng làm việc với 02 bảo vệ, 02 cấp dưỡng, 01 quản sinh học sinh bán trú.

1.1.2. Về học sinh

Nhà trường đã thực hiện việc tuyển sinh đầu cấp đảm bảo nghiêm túc theo Kế hoạch chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tuyển đúng độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều lệ trường trung học).

Học sinh trong vùng tuyển sinh của nhà trường thuộc xã Lục Hồn, đây là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đa số các em học sinh đều ngoan, có ý thức trong việc chấp hành nội quy trường, lớp và các quy định của pháp luật.

Công tác quản lý, giáo dục đạo đức cho học sinh, xây dựng và duy trì kỷ cương, nề nếp của nhà trường được thực hiện bài bản và hiệu quả. Các em học sinh vùng khó khăn đều được nhà nước cấp tiền học bán trú, hỗ trợ chi phí học tập

và cấp gạo theo quy định. Các quyền của học sinh được tôn trọng và thực hiện đầy đủ.

1.1.3. Quy mô và chất lượng giáo dục

Nhà trường trong nhiều năm qua luôn duy trì đủ 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 với tổng số 11 lớp, các lớp được tổ chức một cách bài bản theo quy định của Điều lệ trường trung học. Sĩ số học sinh luôn ổn định ở mức dưới 45 học sinh/ lớp đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như xây dựng phong trào của nhà trường.

Các lớp học của nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Nhà trường đã có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể trong việc chỉ đạo công tác chủ nhiệm lớp, đánh giá xếp loại học sinh, phối hợp với Đội thiếu niên, Đoàn Thanh niên nhà trường xây dựng phong trào Đội.

1.1.4. Về Chương trình giáo dục

Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018.

Đối với các khối lớp còn lại 7,8,9 nhà trường tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2006.

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn của nhà trường theo năm học, học kỳ và từng tháng

Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện tiến độ chương trình của từng nhóm bộ môn để điều chỉnh phân công giảng dạy một cách hợp lý, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thời gian năm học.

1.1.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhà trường bước đầu đã quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hằng năm nhà trường đều phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, mỗi năm đều có từ 02 sản phẩm trở lên của học sinh đăng ký tham gia dự thi khoa học kỹ thuật cấp huyện và cấp tỉnh.

1.1.6. Cơ sở vật chất, tài chính

Trường xây dựng trong một khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, có tường rào, cổng trường, biển trường đúng quy cách.

Tổng diện tích trường là 7.574m², đủ cho các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt tập thể của giáo viên, học sinh (23,09m²/01 học sinh).

Trường có sân chơi với tổng diện tích là: 588,6m² và khu tập thể dục. Sân chơi được xây dựng với hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát, tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động giáo dục.

Có đầy đủ cơ sở vật chất:

Các khối công trình được bố trí hợp lý, khoa học, có tính thẩm mỹ :

a. Khu phòng học, phòng bộ môn :

a.1. Phòng học: Phòng học đang sử dụng 10 phòng, đảm bảo đủ số phòng học cho mỗi lớp. Các phòng học có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng đúng quy cách, được trang bị quạt mát và điện chiếu sáng, phòng học đủ diện tích quy định, thoáng mát, có đủ ánh sáng, phù hợp với lứa tuổi học sinh và đảm bảo an toàn.

a.2. *Phòng Y tế học đường*: Có 01 phòng Y tế với diện tích 16,5 m², có đủ thiết bị, dụng cụ y tế đảm bảo theo quy định hiện hành về hoạt động y tế trong trường phổ thông có nhiều cấp học; có tủ thuốc, dụng cụ và các phương tiện sơ cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phòng y tế bố trí hợp lý, vệ sinh, thoáng mát, trang trí phù hợp và có tác dụng tuyên truyền phòng chống dịch, bệnh.

b. *Khu phục vụ học tập*:

b1. *Phòng học bộ môn*: Nhà trường có 03 phòng bộ môn, 01 kho thiết bị đồ dùng dạy học. Cụ thể:

+ 01 phòng Sinh - Hóa (56,8 m²) có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa; các bàn học đều có chậu và vòi nước rửa tay, đúng quy cách đảm bảo thực hành tốt và vệ sinh sạch sẽ. Các thiết bị đảm bảo an toàn, khoa học, tiện lợi cho việc thực hành, làm thí nghiệm và khử mùi hóa chất.

+ 01 phòng Vật lý- Công nghệ (56,8 m²) có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa, có hệ thống điện được lắp đặt đúng quy cách đảm bảo an toàn tuyệt đối khi sử dụng, các thiết bị và phương tiện đáp ứng cho giờ thực hành đạt hiệu quả, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ 01 phòng học Tin học (56,8 m²) gồm 22 bàn 80 ghế và 29 máy vi tính, 01 bảng chống lóa, đảm bảo đúng quy cách và được nối mạng internet. Hệ thống điện trong phòng học được bố trí khoa học hợp lý, đảm bảo an toàn trong khi sử dụng.

b2. *Thư viện*: Thư viện trường có diện tích 56,8 m².

Số lượng đầu sách: 5986 đầu sách (Sách giáo khoa : 5648 quyển, trong đó SGK khối 6: 1117 quyển; khối lớp 7: 1573 quyển; khối 8: 1582 quyển; khối 9 : 1376 quyển; Sách nghiệp vụ (SGV): 146 quyển; Sách tham khảo: 92 quyển; Truyện thiếu nhi : 100 quyển.)

Hàng năm nhà trường được cấp trên bổ sung về SGK, SGV, sách tham khảo, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

b3. *Phòng Truyền thống, khu TDTT, phòng làm việc của đoàn thể*:

Phòng truyền thống: Phòng truyền thống với diện tích 31,4 m², được bố trí ở vị trí cho học sinh học tập, nội dung phong phú, làm nổi bật được quá trình phát triển, truyền thống của nhà trường và thành tích học tập của học sinh. Phòng thể hiện được các mảng hoạt động của nhà trường, góp phần quan trọng trong giáo dục truyền thống nhà trường, tạo cho học sinh môi trường thân thiện, yêu trường yêu lớp, có ý thức và góp sức mình trong việc xây dựng truyền thống nhà trường.

Khu thể dục thể thao: Có khu giáo dục thể chất bao gồm: Nhà bóng bàn, kết hợp thư viện xanh, sân tập thể dục, đường chạy, hồ nhảy cao, nhảy xa, sân cầu lông ... đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu học tập cho học sinh.

Phòng làm việc của đoàn thể: Có phòng hoạt động Đội, Công đoàn đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động của các đoàn thể.

c. *Khu văn phòng*:

Có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán-Hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng văn thư, 01 Hội trường (33 m²), 02 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn. Diện tích các phòng 16,5 m².

Khu văn phòng đảm bảo đủ các trang thiết bị, điện, mạng Internet phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

d. Khu sân chơi: Được bê tông hóa, có bồn hoa cây cảnh, chậu cảnh, cây bóng mát, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cho học sinh hoạt động tập thể và vui chơi.

e. Khu vệ sinh: Công trình vệ sinh tự hoại, được bố riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, vị trí hợp lí, thường xuyên được làm vệ sinh sạch sẽ,

g. Khu nhà xe: Có 01 nhà xe. Bố trí ở vị trí hợp lý trong khuôn viên trường, tổng diện tích hơn 80 m² đủ để xe cho cho giáo viên và học sinh, đảm bảo trật tự, an toàn

h. Nước và hệ thống nước: Có 03 giếng nước ngầm, 01 đường ống dẫn nước sạch từ khe núi về trường, đảm bảo đủ nước sạch hợp vệ sinh cho giáo viên, học sinh sử dụng phục vụ các hoạt động dạy - học, giáo dục, sinh hoạt, đảm bảo tốt các yêu cầu vệ sinh học đường. Hệ thống cống thoát nước xung quanh trường được xây dựng phù hợp, sạch sẽ góp phần tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường phổ thông; Cơ sở vật chất nhà trường được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả và được tu bổ, sửa chữa thường xuyên.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

1.1.7. Uy tín của nhà trường

Nhà trường trong những năm qua cũng đã dần khẳng định được vị thế trong ngành giáo dục huyện Bình Liêu về chất lượng mũi nhọn.

Nhà trường cũng nhiều năm đạt được danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, UBND tỉnh tặng bằng khen.

Nhiều cán bộ, giáo viên của nhà trường đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; được nhận giấy khen, bằng khen của các cấp.

1.1.8. Truyền thống nhà trường

Chi bộ nhà trường đã lãnh đạo Nhà trường, các đoàn thể chính trị - xã hội trong trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức; thường xuyên phối hợp với nhau, phối hợp với các lực lượng xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị chung của đơn vị.

Tập thể Nhà trường luôn có truyền thống đoàn kết, thống nhất, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống, nhiệt tình trong công việc, có ý thức khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc được giao.

1.2. Điểm yếu

1.2.1. Về đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động

Từ tháng 11 năm học 2020-2021 đến nay lãnh đạo nhà trường chỉ có 01 phó hiệu trưởng, thiếu hiệu trưởng nên khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường cơ bản có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuy nhiên vẫn còn giáo viên, nhân viên chậm đổi mới phương pháp dạy học, chưa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả làm việc chưa cao.

Số lượng giáo viên của nhà trường tham gia thi và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trong những năm qua vẫn còn ít.

** Nguyên nhân:*

- Một số giáo viên tuổi đời lớn nên khả năng học hỏi và cập nhật CNTT hạn chế, một số giáo viên trẻ mới vào nghề hạn chế trong phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

- Nhà trường chưa có nhiều biện pháp để khích lệ được phong trào thi đua trong giáo viên; một số giáo viên có tư tưởng e dè, thiếu tự tin không dám tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

1.2.2. Về học sinh

Công tác duy trì sĩ số và chuyên cần của học sinh chưa cao.

Tỷ lệ học sinh đăng ký vào lớp 10 THPT, TTHN&GDTX, học nghề chưa cao. Chất lượng thi tuyển sinh vào học lớp 10 THPT còn thấp.

** Nguyên nhân:*

- Nhiều học sinh chưa có ý thức phấn đấu và rèn luyện trong học tập.

- Phần lớn số học sinh của nhà trường là học sinh vùng cao, nhà ở xa trường đi lại khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến chuyên cần và chất lượng học tập.

- Vẫn còn một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lý, nhắc nhở ý thức học tập và hướng nghiệp cho học sinh;

1.2.3. Quy mô và chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục đại trà còn hạn chế, khó khăn trong công tác bồi dưỡng mũi nhọn và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Học sinh giỏi các cấp quá ít, kết quả thi học sinh giỏi giải cao còn hạn chế.

** Nguyên nhân*

- Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp.

- Tỷ lệ chuyên cần của học sinh chưa cao nên ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học.

- Đội ngũ cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm ở một số lớp chưa có nhiều kỹ năng, chưa thật sự phát huy được tốt vai trò của mình trong việc tổ chức các hoạt động của lớp.

1.2.4. Về Chương trình giáo dục

Thời lượng dành để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong một năm học còn ít; nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn nghèo nàn.

** Nguyên nhân:*

Nhà trường mới chỉ tập trung nhiều vào các hoạt động giáo dục chính khóa, trong giờ lên lớp; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn chưa được quan tâm đúng mức và đầu tư thỏa đáng.

1.2.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Các hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường trong thời gian qua vẫn còn ít; chất lượng các sản phẩm tham gia dự thi khoa học kỹ thuật hằng năm vẫn còn hạn chế.

** Nguyên nhân:*

- Điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học vẫn còn nhiều hạn chế; chưa có sự đầu tư về thời gian công sức cho các việc nghiên cứu khoa học.

- Giáo viên chưa có nhiều thời gian đầu tư hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học.

1.2.6. Cơ sở vật chất, tài chính

- Cơ sở vật chất còn hạn chế: chưa có đủ phòng học bộ môn (thiếu phòng học Tiếng Anh, phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật). Từ năm học 2022-2023 sẽ tăng 12 lớp thiếu 02 phòng học bình thường (hiện có 10 phòng học bình thường). Thiết bị, đồ dùng dạy học cũ, hỏng, hiệu quả sử dụng thấp. Sân trường chưa được lát gạch, nền bê tông lâu năm nay đã bong tróc, nhiều chỗ lồi lõm.

- Trường không phải là loại trường phổ thông dân tộc bán trú nhưng lại có học sinh bán trú toàn, cơ sở vật chất chưa đảm bảo tốt nhất phục vụ sinh hoạt, học tập của học sinh, bên cạnh đó công tác quản lý, chăm sóc học sinh bán trú gặp nhiều khó khăn, bất cập.

** Nguyên nhân:*

- Cơ sở vật chất phụ thuộc vào các dự án của UBND huyện nên chưa được xây dựng kịp thời;

- Công tác xã hội hóa nhằm huy động thêm một phần kinh phí từ các tổ chức, cá nhân cho việc bổ sung thêm cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường nhà trường còn rất hạn chế.

2. Phân tích môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện Bình Liêu đang có những bước phát triển mạnh mẽ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Liêu lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/HU, ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Liêu lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025”, đã xác định chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2023 huyện Bình Liêu đạt chuẩn Nông thôn mới và đến năm 2025 đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, đây là điều kiện, là cơ hội để Trường THPT Bình Liêu được quan tâm cấp đất, quy hoạch đồng bộ, đầu tư xây dựng theo hướng trường chuẩn quốc gia trong giai đoạn tiếp theo.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ của nhà trường được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, nếu được bồi dưỡng tay nghề thường xuyên, sẽ là lực lượng kế thừa đội ngũ giáo viên nhiều kinh nghiệm.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn để cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Thách thức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (2018), cách thức tạo ra động lực cần thiết để đội ngũ phát triển.

- Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS trong huyện.

- Cơ sở vật chất – thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0; 4.0; 5.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “Xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia công nhận lại vào năm 2023

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện, với đổi mới chương trình SGK, nâng cao tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn.

- Đổi mới công tác quản lý thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, giáo dục con người biết xây dựng môi trường văn hóa. Tạo điều kiện để giáo viên cống hiến, học sinh được phát triển toàn diện.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác xã hội hoá giáo dục phải được quan tâm thường xuyên. Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

III. XÁC ĐỊNH SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ. (Điều chỉnh các nội dung sau)

1. Sứ mệnh

- Xây dựng nhà trường: “Nề nếp - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm – Hiệu quả”.

- Định hướng giáo dục nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư phát triển chất lượng mũi nhọn; quan tâm giáo dục đạo đức; tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

- Tạo cho học sinh tự tin, có ước mơ, hoài bão, có ý thức vượt khó chiến thắng bản thân.

2. Tầm nhìn

- Đến năm 2024 trường THCS Lục Hồn phấn đấu trường được công nhận lại chuẩn quốc gia.

- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, chất lượng và thân thiện, mọi thành viên đều được tạo điều kiện học tập và có khát vọng vươn lên. Lấy chất lượng giáo dục làm động lực phấn đấu.

3. Giá trị cốt lõi.

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tình yêu quê hương và đất nước.
- Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên.
- Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ.
- Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- Tính tự chủ và sáng tạo để phát triển.

IV. XÁC ĐỊNH CÁC ĐỊNH HƯỚNG LỚN (Điều chỉnh các nội dung sau)

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB - GV - NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

- Trường duy trì và phát triển giữ vững chuẩn quốc gia, được công nhận lại giai đoạn 2019-2024.

- Xây dựng tập thể đạt lao động tiên tiến trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năng lực, chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại hằng năm theo chuẩn, đạt từ mức khá trở lên (*trong đó 50% được đánh giá ở mức tốt*);

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, giảng dạy, các phòng học tiên tiến mà nhà trường được trang bị;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đăng ký và tham gia bồi dưỡng thường xuyên một cách hiệu quả, thiết thực;

- Phấn đấu đến năm 2025, nhà trường có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo chuẩn;

- Đến năm 2025, tỷ lệ giáo viên của nhà trường được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt trên 10% (*từ 02 người trở lên*);

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu chấp hành tốt các quy chế, quy định của ngành, của nhà trường cũng như pháp luật của Nhà nước.

2.2. Học sinh nhà trường

* Về quy mô trường lớp và số lượng học sinh:

Đến năm 2023 thực hiện: 12 lớp, 360 học sinh.

* Về chất lượng: Hàng năm đạt các chỉ số quy định về trường học đạt chuẩn Quốc gia.

- Tỷ lệ chuyên cần: 99%

- Học sinh có học lực từ Tb trở lên: 99% Trong đó: Giỏi: 10% trở lên; Khá: 35% trở lên

- Học sinh có hạnh kiểm tốt, khá: 90% trở lên, không có hạnh kiểm yếu.

- Học sinh đỗ tốt nghiệp THCS: 100%.

- Tỷ lệ học sinh đỗ TN THCS đi học THPT, đi học nghề: 80% trở lên.

- Học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh tăng theo năm (cấp huyện 7 đến 10 học sinh; Cấp tỉnh từ 5 đến 6 học sinh).

- Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và có sản phẩm đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật, có giải cấp tỉnh;

* **Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống**

- Chất lượng đạo đức: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất trên 90%

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

- Hàng năm, phần đầu không có học sinh vi phạm nội quy trường lớp, vi phạm pháp luật đến mức phải bị xử lý kỷ luật.

2.3. Cơ sở vật chất của nhà trường

Tiếp tục tham mưu với UBND huyện, PGD&ĐT đầu tư kinh phí hành năm để: Mua sắm bổ sung các trang thiết bị, tu sửa một số hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Năm học 2021-2022: Xây mới khu nhà vệ sinh học đảm bảo theo quy chuẩn. Lát gạch sân trường, cải tạo sân khấu trước khu nhà học.

Năm học 2022-2023: Tu sửa khu nhà làm việc hiệu bộ, nhà ở, nhà ăn, bếp nấu khu bán trú học sinh, xây mới 02 phòng học thường, 03 phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, ngoại ngữ), 01 phòng chức năng.

V. XÁC ĐỊNH CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC (Điều chỉnh các nội dung sau)

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Hàng năm, Ban Giám hiệu nhà trường cần quan tâm nhiều hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tham mưu cho Sở GD&ĐT Quảng Ninh trong việc tuyển dụng, xây dựng, phát triển đội ngũ của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu, chất lượng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo các cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tập huấn trực tuyến trên các tài khoản đã được cấp và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Phòng GD&ĐT Bình Liêu, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Bộ GD&ĐT tổ chức, trong đó chú trọng đến tính chủ động, tự giác, tích cực

của mỗi cá nhân trong việc học tập, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phát huy vai trò của các giáo viên cốt cán, các tổ, nhóm chuyên môn trong việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và nghiên cứu triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Đổi mới các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hằng năm đảm bảo thiết thực, hiệu quả, dân chủ, khách quan, phù hợp với khả năng của mỗi người, tạo ra động lực cần thiết để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tự phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khuyến khích, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ trên chuẩn.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh

Xây dựng kế hoạch giáo dục, giảng dạy của nhà trường theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch thời gian năm học, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường, đảm bảo linh hoạt giữa các hoạt động giáo dục, các tiết học chính khóa, tiết ôn tập; tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tích cực tổ chức các hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề từ đó tìm ra những giải pháp hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với học sinh của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị tiên tiến trong đổi mới phương pháp dạy và học, hướng dẫn học sinh biết tự khai thác thông tin phục vụ nhu cầu học tập của bản thân.

Quan tâm đầu tư, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của học sinh trong học tập, nghiên cứu khoa học. Qua đó thành lập các đội học sinh tham gia thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật... hằng năm.

Đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, khắc phục triệt để các tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá. Tạo điều kiện cần thiết để mỗi học sinh có thể phát huy được các năng lực và thế mạnh của bản thân.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường giao quyền trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường

Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tăng cường giao quyền quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường đến các cán bộ quản lý, các tổ trưởng, tổ phó. Phát huy vai trò chủ động, tích cực, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó trong quản lý, điều hành hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các bộ phận quản lý trên nguyên tắc, một người được giao phụ trách, quản lý nhiều công việc khác nhau nhưng mỗi việc chỉ giao cho một người quản lý và chịu trách nhiệm chính. Khắc phục tình trạng chồng chéo trong việc phân công nhiệm vụ.

Phát huy vai trò của các đồng chí là trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội trong trường, phối hợp cùng Ban giám hiệu nhà trường trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tổ chức các hoạt động phong trào, tập hợp, quản lý, giáo dục các đoàn viên, hội viên theo các chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức được giao phụ trách.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động phong trào đảm bảo tính thống nhất, ổn định cao, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giao nhiệm vụ để khẳng định năng lực của bản thân, chuẩn bị nguồn quy hoạch có chất lượng cho công tác cán bộ trong thời gian tiếp theo.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường, tăng cường sử dụng trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Có phương án tiếp nhận, triển khai sử dụng có hiệu quả các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý theo đề án xây dựng trường học tiên tiến gắn với xây dựng thành phố thông minh, xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng chính quyền số Quảng Ninh giai đoạn 2019 - 2025.

Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học, các phần mềm quản lý, giảng dạy, các phòng học tiên tiến.

Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, tập thể và cá nhân để đầu tư cho cải tạo, trồng cây, trồng hoa, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị tiên tiến trong quản lý nhà trường

Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý các hoạt động của nhà trường, tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) và sử dụng sổ điện tử để thay thế một số loại sổ giấy thông thường.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

Đầu tư xây dựng và phân công người quản trị Website của nhà trường, coi đó như một kênh thông tin chính thống giúp truyền thông, công khai, giới thiệu và quảng bá các hình ảnh, hoạt động của nhà trường đến người dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai việc kiểm tra, thi trực tuyến, cập nhật kết quả tự động vào phần mềm quản lý trường học trên các phòng học tương tác, phòng học thông minh trong thời gian tới.

6. Huy động các nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc phối hợp tổ chức thành công Đại hội giáo dục xã các nhiệm kỳ.

Tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của nhà trường, giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua website của nhà trường để CMHS, học sinh có thể truy cập thông tin về nhà trường.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể trong trường, các đoàn thể, tổ chức, cá nhân của địa phương triển khai các giải pháp trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, trong đó tập trung vào công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức; phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường; nhắc nhở ý thức chấp hành an toàn giao thông; công tác quản lý, giáo dục đối với các học sinh chưa ngoan, học sinh có nguy cơ vi phạm pháp luật; duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

Quan tâm nhiều hơn đến công tác chủ nhiệm lớp, phát huy vai trò chủ động, tích cực của các giáo viên chủ nhiệm lớp từ việc xây dựng, triển khai kế hoạch chủ nhiệm lớp, các hoạt động quản lý, tổ chức giáo dục học sinh đến việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp cùng nhà trường quản lý, giáo dục học sinh.

Bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu về các hoạt động giáo dục của nhà trường; biết được mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học của nhà trường; phối hợp thường xuyên với gia đình học sinh trong quản lý, nhắc nhở ý thức, thái độ học tập, định hướng nghề nghiệp, giúp hình thành nhu cầu học tập và khả năng tự học cho học sinh.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động hiệu quả, thường xuyên phối hợp trong triển khai các giải pháp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động vì cộng đồng, tham gia chăm sóc các khu di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019- 2024, tầm nhìn 2030, đã xác định rõ các mục tiêu lớn và các giải pháp

chiến lược để phát triển nhà trường trong thời gian tới. Là căn cứ quan trọng để Ban Giám hiệu nhà trường, các đoàn thể chính trị, xã hội trong trường xây dựng kế hoạch, lộ trình và chỉ tiêu cụ thể phấn đấu hằng năm.

2. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường là sự thể hiện quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường, từng bước khẳng định vị thế của Trường THCS Lục Hồn trong ngành giáo dục.

3. Trong quá trình thực hiện, Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường sẽ định kỳ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Do đó bản Phương hướng chiến lược này là cơ sở và nền tảng quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển nhà trường cho những giai đoạn tiếp theo.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phê duyệt Kế hoạch chiến lược của nhà trường. Tiếp tục quan tâm về việc tăng cường trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

2. Đối với UBND xã Lục Hồn, UBND huyện Bình Liêu: Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện hoàn thành Kế hoạch chiến lược./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bình Liêu (*Phê duyệt*);
- Hội đồng trường THCS Lục Hồn (*Th/h*);
- Ban Giám hiệu nhà trường (*Th/h*);
- Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT.

Phạm Thị Hằng

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT BÌNH LIÊU
TRƯỞNG PHÒNG**



Vi Tiến Vượng